

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG LÀNG XÃ VIỆT NAM TRONG VIỆC NUÔI DƯỠNG VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC

Nguyễn Thị Lại^(*)

^(*) Thạc sĩ, Khoa Chính trị - Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Hải Dương.

Email: Lai26.cdhd@gmail.com

Tóm tắt: Truyền thống hiếu học là một giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam, được hình thành và bồi đắp cả nghìn năm qua nhiều thế hệ, tồn tại gắn bó với các điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt và không gian văn hóa đặc thù của làng xã truyền thống. Trên cơ sở cách tiếp cận từ chủ nghĩa duy vật lịch sử và duy vật biện chứng, bài viết tập trung phân tích vai trò của cộng đồng và văn hóa làng xã trong việc hình thành, nuôi dưỡng và duy trì truyền thống hiếu học ở Việt Nam, chỉ ra rằng chính các thiết chế xã hội như đình làng, văn chỉ, hương ước, quan hệ dòng họ... đã tạo nên một môi trường văn hóa khuyến học đặc biệt, nơi học tập được xem như con đường danh dự và tiến thân. Đồng thời, bài viết chứng minh rằng, trong bối cảnh hiện nay, khi cấu trúc văn hóa làng xã có nhiều biến đổi mạnh mẽ do tác động của đô thị hóa và toàn cầu hóa, việc kế thừa và phát huy giá trị truyền thống hiếu học là vô cùng thiết yếu và cần có những định hướng phù hợp để góp phần tích cực xây dựng xã hội học tập.

Từ khóa: cộng đồng làng xã, văn hóa làng xã, truyền thống hiếu học.

Ngày nhận bài: 20/05/2025; ngày phản biện: 21/05/2025; ngày sửa chữa: 16/06/2025; ngày duyệt đăng: 23/06/2025.

1. Đặt vấn đề

Truyền thống hiếu học là một giá trị tinh thần cốt lõi của văn hóa dân tộc Việt Nam, góp phần hình thành nhân cách con người, hun đúc khát vọng vươn lên của dân tộc và tạo động lực phát triển xã hội. Tinh thần ấy không chỉ thể hiện ở sự ham học, ham hiểu

biết của mỗi cá nhân, mà còn là biểu hiện tinh thần của cả dân tộc trọng tri thức, đề cao vai trò của giáo dục trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Truyền thống hiếu học là kết quả của sự tác động tổng hòa giữa các yếu tố trong lịch sử. Trên phương diện vĩ mô, chính sách giáo dục và khoa cử của nhà

nước phong kiến xưa kia, và sau này là đường lối phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước đã tạo nên cơ sở lý luận nền tảng về thể chế, là điều kiện cần thiết cho sự phát triển tinh thần học tập trong toàn xã hội. Trên phương diện vi mô, làng xã truyền thống là đơn vị cơ sở của tổ chức xã hội nông thôn Việt Nam, chính là môi trường văn hóa xã hội đặc thù và trực tiếp nuôi dưỡng, bồi đắp, truyền nối tinh thần hiếu học từ đời này qua đời khác, làm nên truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

Văn hóa làng xã, với tính cộng đồng chặt chẽ và sâu sắc, thông qua hệ thống phong tục tập quán đặc trưng và thiết chế xã hội bền vững, đã tạo nên một môi trường thuận lợi để truyền thống hiếu học trở thành một dòng chảy liên tục trong đời sống người Việt. Các hoạt động như lập văn chỉ, mở lớp học chữ nho, lập bảng vàng dòng họ, tổ chức lễ tôn vinh người đỗ đạt, gây quỹ khuyến học... được cộng đồng làng xã duy trì qua các thế hệ chính là biểu hiện sinh động của quá trình làm cho tinh thần hiếu học lan tỏa và ăn sâu vào nếp sống văn hóa làng, hình thành nên truyền thống hiếu học của làng xã.

Trong bối cảnh hiện đại, quá trình đô thị hóa, phân hóa xã hội và biến đổi văn hóa đang đặt ra nhiều thách thức đối với các giá trị truyền thống gắn với làng xã, trong đó có truyền thống hiếu học. Vì vậy, việc nghiên cứu lại vai trò của cộng đồng và văn hóa làng xã

trong việc hình thành, bảo tồn và phát huy truyền thống hiếu học trong bối cảnh hiện nay là rất cần thiết và mang ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc.

2. Một số khái niệm cơ bản

Cộng đồng làng xã: Cộng đồng làng xã là hình thức tổ chức cơ bản và bền vững của xã hội Việt Nam truyền thống. Có nhiều quan niệm và cách hiểu khác nhau về cộng đồng làng xã, song có thể chỉ ra một định nghĩa cơ bản và bao quát nhất về làng xã Việt Nam như sau: “làng xã Việt Nam là một cộng đồng xã hội, văn hóa tự trị, có cấu trúc hoàn chỉnh, trong đó đời sống vật chất và tinh thần gắn kết chặt chẽ với nhau trong mối liên hệ giữa cá nhân - dòng họ - cộng đồng” (Nguyễn Từ Chi 2004: 27).

Trong xã hội phong kiến, làng xã không chỉ là đơn vị hành chính cơ sở mà còn là nơi tổ chức toàn bộ đời sống sản xuất, sinh hoạt tinh thần và giáo dục cộng đồng của người dân. Các thiết chế như đình làng, văn miếu làng, văn chỉ, chùa chiền, nhà thờ họ... vừa đóng vai trò tín ngưỡng, vừa là trung tâm sinh hoạt văn hóa, giáo dục truyền thống cộng đồng. Cộng đồng làng xã cũng là môi trường trực tiếp duy trì các hoạt động khuyến học, tổ chức thi chữ, tôn vinh người học giỏi, lập bảng vàng, dựng bia đá lưu danh tiến sĩ... Những hình thức này không chỉ thể hiện sự trân trọng tri thức và người có học vấn của cộng đồng, mà còn tạo ra các cơ

chế xã hội để khuyến khích và duy trì truyền thống hiếu học một cách liên tục. Đặc biệt, sự đề cao giá trị danh dự, trong đó việc học hành thành tài được xem là niềm vinh dự không chỉ của cá nhân mà còn của dòng họ và cả làng, đã khiến cho mỗi thành viên của cộng đồng làng xã được ràng buộc bởi những kỳ vọng đạo đức và chuẩn mực ứng xử truyền thống. Nghi lễ “vinh quy bái tổ” như một giá trị thống nhất giữa nhà nước và làng xã nhằm tôn vinh người đỗ đạt trở về làng, là một nghi lễ xác định rõ nét nhất giá trị vinh dự của người đỗ đạt khoa cử, thể hiện sự trọng thị cao nhất và cổ vũ nhiệt thành nhất đối với tinh thần hiếu học của cộng đồng làng xã.

Ở góc độ triết học, có thể nhìn nhận cộng đồng làng xã như một biểu hiện cụ thể của tồn tại xã hội mang tính lịch sử, nơi mà các giá trị văn hóa, trong đó có tinh thần hiếu học, được hình thành, duy trì và củng cố qua các thế hệ. Chính trong không gian ấy, truyền thống hiếu học đã được nuôi dưỡng không chỉ bởi ý chí, lý tưởng của cá nhân mà còn bằng sức mạnh của cả cộng đồng, với tinh thần “một người học, cả làng cùng vinh”. Nói cách khác, cộng đồng làng xã có vai trò là nơi trực tiếp xác lập, duy trì và phát huy giá trị hiếu học của cộng đồng.

Văn hóa làng xã: Văn hóa làng xã là một khái niệm mang tính đặc thù trong nghiên cứu văn hóa Việt Nam

truyền thống, phản ánh những giá trị vật chất và tinh thần được cộng đồng cư dân nông nghiệp thừa nhận, xây dựng, gìn giữ và truyền lại trong không gian sống cố định hàng nghìn năm của cộng đồng làng xã đặc thù Việt Nam. Văn hóa làng xã có thể được hiểu là “một tiểu hệ thống văn hóa bao gồm các thiết chế, thiết lập, quan hệ và hành vi xã hội đặc trưng của làng xã Việt Nam, nơi mà các giá trị truyền thống được bảo lưu lâu dài” (Trần Ngọc Thêm 1997: 134).

Văn hóa làng xã bao gồm yếu tố căn bản là văn hóa vật thể làng xã, như: đình, chùa, giếng, cây đa, hệ thống hương ước, và các thiết chế văn hóa phi vật thể như: luật tục, quan hệ dòng họ - làng xã, tín ngưỡng dân gian, các lễ hội truyền thống, văn học nghệ thuật dân gian... Trong đó, đình làng không chỉ là nơi tôn nghiêm thờ Thành hoàng làng, mà còn là trung tâm của các hoạt động hành chính, văn hóa, giáo dục, là nơi diễn ra các hoạt động mang tính lễ nghi tôn vinh người đỗ đạt, tổ chức thi chữ, rước bảng vàng... trong truyền thống hiếu học. Điều này cho thấy, việc tôn vinh các giá trị học vấn giữa không gian tín ngưỡng cộng đồng linh thiêng như một nghi thức văn hóa, tôn giáo từ đời này qua đời khác, thậm chí còn trở thành một điều khoản trong hương ước của làng xã đã góp phần mạnh mẽ trong xây dựng và củng cố truyền thống hiếu học của dân làng.

Văn hóa làng xã được xem là môi trường căn bản và rộng lớn “tái sản xuất” các giá trị xã hội trong thời phong kiến, trong đó có các giá trị đạo đức, truyền thống và động lực của tinh thần hiếu học được hình thành và duy trì. Có quan điểm cho rằng, làng là đơn vị xã hội cơ bản của người Việt cổ truyền, nơi có tổ chức xã hội chặt chẽ và đời sống văn hóa sâu sắc, hỗ trợ mạnh mẽ cho truyền thống hiếu học, theo đó, “sự đỗ đạt của con em được coi là niềm vinh dự chung của cả cộng đồng” (Nguyễn Duy Hình 2001: 113). Điều đó cho thấy, làng xã truyền thống không chỉ là không gian cư trú, mà còn là thiết chế văn hóa cổ kết cộng đồng mạnh mẽ, với hệ giá trị xoay quanh danh dự, lễ nghĩa và học vấn; nơi những cá nhân thành danh bằng con đường học vấn được xem như biểu tượng của niềm tự hào tập thể.

Bên cạnh tác dụng giáo dục truyền thống hiếu học thông qua hoạt động tôn vinh tri thức và người có học vấn, văn hóa làng xã còn góp phần định hướng động cơ học tập cho dân làng bằng các hình thức hoạt động cộng đồng khác như: khuyến học, lập quỹ dòng họ, tổ chức lễ vinh danh các vị đỗ đạt khoa cử, thi chữ Hán, viết câu đối đầu xuân... Tinh thần “học để làm rạng danh làng xã” là một biểu hiện cụ thể của động cơ học tập trong mối quan hệ giữa giá trị hiếu học với nền văn hóa làng xã truyền thống, cho thấy sự

gắn kết không thể tách rời giữa truyền thống hiếu học và môi trường văn hóa làng xã trong tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam.

Truyền thống hiếu học: Truyền thống hiếu học là một giá trị văn hóa quan trọng và đặc trưng của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua nhiều thế hệ và trở thành một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển của các giá trị xã hội khác. Hiếu học không chỉ thể hiện qua tinh thần ham học hỏi, nỗ lực trau dồi tri thức của cá nhân, ý chí lập thân và tham gia quản trị xã hội bằng con đường học vấn, mà còn phản ánh thái độ của cộng đồng, xã hội coi trọng việc học tập, phát triển tri thức và định hướng tổ chức, vận hành mô hình quản trị quốc gia lấy tri thức, học vấn làm căn bản. Đây là một truyền thống vô cùng tốt đẹp và phổ biến của Việt Nam.

Dưới góc độ triết học mácxít, truyền thống hiếu học có thể được xem như một biểu hiện của ý thức xã hội, phản ánh thái độ trọng thị của con người đối với học vấn, tri thức, được lặp đi lặp lại trong từng bối cảnh cụ thể. Truyền thống này, mặc dù chịu sự tác động, vận động và biến đổi của tồn tại xã hội, bao gồm các yếu tố như cơ cấu kinh tế, hệ thống giáo dục, chính sách phát triển và điều kiện xã hội, nhưng vẫn được duy trì, bảo tồn, củng cố và truyền từ đời này sang đời khác.

Trong xã hội phong kiến, truyền thống hiếu học chủ yếu gắn liền với

hệ thống giáo dục khoa cử, nơi tri thức được giai cấp cầm quyền xem là công cụ và chuẩn mực hữu hiệu nhất để đào tạo, tuyển dụng đội ngũ quan chức tham gia thực hiện nền chính trị vương đạo tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Đối với người dân, truyền thống hiếu học được cổ súy bởi nhận thức rằng khoa cử chính là con đường tốt đẹp và chân chính nhất để thay đổi địa vị xã hội, bước vào tầng lớp sĩ phu tinh hoa, làm rạng danh gia đình, dòng họ, quê hương. Sang thời kỳ hiện đại, khi nền kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi, truyền thống hiếu học tiếp tục được phát huy theo hướng coi trọng tri thức, gắn liền giá trị học vấn với sự nghiệp phát triển toàn diện kinh tế, giáo dục, văn hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Hiện nay, truyền thống hiếu học đã được xác định là một giá trị tinh thần cốt lõi của người Việt Nam. Về mặt khái niệm, truyền thống hiếu học không chỉ là một thuật ngữ giá trị học, mà còn là một thuật ngữ có tính triết học ứng dụng, có khả năng bao quát rộng và có độ khái quát cao, tạo nên hiệu quả ứng dụng mạnh mẽ trong thực tiễn giáo dục: “hiếu học là một phẩm chất tinh thần của mỗi cá nhân và cộng đồng tự nguyện và khát khao vươn tới tri thức, là một giá trị người mà mỗi cộng đồng đều tự nguyện tôn vinh ở một mức độ nào đó, để định hướng hành vi của từng cá nhân, và có thể là

một động lực thúc đẩy hoạt động xã hội theo chiều hướng tích cực” (Hồ Sĩ Quý 2005: 215).

Về mặt nội dung, truyền thống hiếu học có thể được nhận thức qua ba phương diện cơ bản. *Thứ nhất*, truyền thống hiếu học là tinh thần ham học hỏi và nỗ lực vươn lên bằng con đường học tập tri thức, được nuôi dưỡng và duy trì từ đời này qua đời khác. Đây là yếu tố then chốt giúp duy trì sự phát triển của giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực nhân tài. *Thứ hai*, truyền thống hiếu học được thể hiện ở sự tôn vinh tri thức, trọng thị người hiền tài, phản ánh qua các giá trị ứng xử xã hội, phong tục tôn sư trọng đạo, coi trọng việc học và người có học vấn trong cộng đồng. *Thứ ba*, truyền thống hiếu học được thực hiện thông qua trách nhiệm, sự quan tâm, đầu tư cho giáo dục và phát triển tri thức của cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội.

Truyền thống hiếu học có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao dân trí, tạo nên nguồn lực tri thức phục vụ sự phát triển của xã hội. Ngay từ đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu đã coi tri thức là một nguồn sức mạnh nội lực của quốc gia. Ông coi giáo dục, học tập là con đường đúng đắn nhất, hiệu quả nhất, bền vững nhất để nâng cao sức mạnh nội lực của dân tộc, nhờ đó Việt Nam có thể chiến thắng trong cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các quốc gia, bởi chiến thắng tất yếu sẽ thuộc về

dân tộc nào có tri thức cao hơn: “*cuộc cạnh tranh của thế giới hiện nay, tri thức với kinh tế chiếm phần rất lớn, còn dũng lực thì chỉ bộ phận mà thôi*” (Dẫn theo: Chương Thâu 1990: 468).

Tư tưởng trọng học của Phan Bội Châu cho thấy vai trò của truyền thống hiếu học không chỉ thúc đẩy quá trình nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, mà còn góp phần thúc đẩy hình thành một xã hội văn minh, trọng tri thức, tạo nền tảng cho sự đổi mới và phát triển bền vững.

Tiếp nối tư tưởng trọng tri thức của Phan Bội Châu, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhiều lần khẳng định vai trò then chốt của giáo dục đối với sự phát triển dân tộc. Người nhấn mạnh: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 7) và căn dặn thế hệ trẻ rằng: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 35). Những lời dạy đó không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược, mà còn là sự kế thừa và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc trong thời đại mới.

Trong bối cảnh hiện nay, khi toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến sự phát triển toàn cầu và Việt Nam, truyền thống hiếu học càng cần được

nhìn nhận từ góc độ biện chứng để phát huy, nhằm bảo tồn các giá trị cốt lõi trong sự thích ứng với những điều kiện mới, phục vụ sự phát triển của xã hội.

3. Làng xã là môi trường văn hóa đặc thù đóng vai trò định hình truyền thống hiếu học

Trong bối cảnh văn hóa truyền thống Việt Nam, làng xã chính là không gian văn hóa xã hội đặc thù góp phần quan trọng trong việc định hình và lan tỏa truyền thống hiếu học. Truyền thống này được thể hiện rõ nét thông qua hệ thống phong tục, lễ nghi, cấu trúc tổ chức xã hội và các quan niệm cộng đồng, gắn kết chặt chẽ với những thiết chế vật thể tiêu biểu như đình làng, văn miếu, văn chỉ - nơi hội tụ các hoạt động giáo dục, tôn vinh tri thức và khuyến học trong đời sống làng xã.

Thứ nhất, cấu trúc văn hóa xã hội làng xã truyền thống xác lập giá trị trọng học gắn liền với địa vị xã hội trong hệ giá trị văn hóa làng xã. Trong hầu hết các làng quê Việt Nam thời phong kiến, người có học vị cao luôn được xếp vào hàng “chiếu trên giữa đình” - vị trí cao quý, danh dự trong các nghi lễ, hoạt động cộng đồng dành cho những người được trọng vọng trong xã hội như quan chức, lão làng... Điều đó xác nhận rằng, học vẫn không chỉ là giá trị tri thức của cá nhân, mà hơn thế, là giá trị của cộng đồng, biểu tượng của danh dự và địa

vị xã hội, điều kiện để đạt được uy tín và vị thế xã hội cao trong cộng đồng. Sự phân định vị trí biểu tượng chiều trên, chiều dưới trong đình làng - địa điểm trung tâm thể hiện quyền lực của làng theo địa vị xã hội - cho thấy rõ mối liên hệ giữa tri thức và thứ bậc xã hội, giữa cá nhân và tập thể. Khi học vấn trở thành giá trị của cộng đồng và là tiêu chí để xác lập vị trí xã hội trong đời sống văn hóa làng xã, động lực học tập sẽ không dừng lại ở mục tiêu phấn đấu của cá nhân, mà còn vì trách nhiệm chính trị đối với gia đình, dòng họ và làng quê.

Thứ hai, thiết chế văn hóa dòng họ đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hình thành động lực học tập mang tính bền vững. “Một người làm quan cả họ được nhờ” đã trở thành một động lực quan trọng cho dòng họ tập trung nguồn lực cả tinh thần và vật chất để khuyến khích người trong họ theo đuổi con đường học vấn, khoa cử, đỗ đạt làm quan. Các dòng họ truyền thống không chỉ có trách nhiệm quản lý phả hệ, mà còn có trách nhiệm phát triển dòng họ ngày càng giàu mạnh cả về thế và lực, mà một trong những “việc họ” quan trọng là sự ghi nhận, lưu truyền và tôn vinh những người đỗ đạt. Những dòng họ có thành viên đỗ đạt cao thường dựng bia đá, lập bàn thờ trạng nguyên, treo bảng vàng tại nhà thờ họ để thể hiện niềm tự hào và tôn vinh những người thành danh trên con

đường học vấn, đem lại vinh dự cho dòng họ. Các dòng họ có truyền thống hiếu học cũng thường xuyên tổ chức lễ vinh danh, trao phần thưởng cho con cháu học giỏi vào dịp lễ giỗ tổ hoặc đầu xuân, lan tỏa tinh thần hiếu học đến toàn thể con cháu trong họ. Có nhận xét cho rằng: “Dòng họ Việt là một trong những thiết chế nuôi dưỡng ý thức học tập lâu dài, nơi khuyến học trở thành đạo lý và niềm tự hào truyền thống” (Trần Quốc Vượng 2000: 217). Chính trong phạm vi dòng họ, việc học trở thành một “trách nhiệm thiêng liêng”, gắn liền với ý thức gìn giữ danh dự, đạo lý làm người và nghĩa vụ đối với tổ tiên.

Thứ ba, những hoạt động cộng đồng như tổ chức dựng văn chỉ, vinh danh trạng nguyên... chính là những cơ chế văn hóa xã hội cụ thể xác lập, duy trì và truyền bá truyền thống hiếu học, coi trọng giá trị của tri thức vô cùng hữu hiệu trong đời sống văn hóa làng xã. Thi chữ thường được tổ chức vào các dịp hội làng, vừa là trò chơi trí tuệ, vừa là cách để phát hiện người có năng lực học tập, từ đó khích lệ phong trào học tập trong làng. Văn chỉ là một hình thức của văn miếu ở cấp làng, được xây dựng làm nơi thờ Khổng Tử, ghi danh những người đỗ đạt, vinh danh kẻ sĩ... Tại nhiều làng khoa bảng nổi tiếng như Mộ Trạch - Hải Dương (nay thuộc Tp. Hải Phòng), Quỳnh Đôi (Nghệ An), hay Đông Ngạc (Hà Nội),

hệ thống văn chỉ, bảng vàng, nhà thờ họ khoa bảng được xây dựng với quy mô bề thế, trang trọng, phản ánh rõ sự gắn bó giữa truyền thống hiếu học với không gian văn hóa làng xã và cơ chế bảo trợ truyền thống hiếu học.

Thứ tư, tinh thần cộng đồng hiếu học trong văn hóa làng xã đóng vai trò như chất keo gắn kết các giá trị hiếu học vào đời sống thường nhật. Người học hành đỗ đạt cao không chỉ được tôn vinh bởi gia đình, mà còn được xem như niềm tự hào của cả làng. Câu thành ngữ dân gian “một người đỗ đạt, cả làng nở mặt” phản ánh sâu sắc tinh thần cộng đồng và ý thức khuyến học đặc trưng của làng xã Việt Nam, nơi mà thành tựu học tập của một cá nhân được coi là niềm tự hào chung của cả cộng đồng. Chính nhờ sự thừa nhận từ ý thức cộng đồng làng xã, người đi học càng thấy có trách nhiệm lớn hơn với làng quê, nên càng nỗ lực học tập thành danh. Do đó, quá trình học tập của cá nhân cũng trở thành một hành trình mang tính cộng đồng.

Như vậy, chúng ta thấy rằng, chính không gian văn hóa làng xã đã đóng vai trò là cái nôi để truyền thống hiếu học được ra đời. Trong xã hội xưa, truyền thống hiếu học không thể tách rời khỏi không gian văn hóa làng xã.

4. Cộng đồng làng xã đóng vai trò nuôi dưỡng và duy trì truyền thống hiếu học

Cộng đồng làng xã đóng vai trò

then chốt không chỉ trong việc hình thành mà còn trong quá trình nuôi dưỡng và phát huy giá trị của truyền thống hiếu học. Khác với môi trường học tập hiện đại vốn gắn với nhà trường và thể chế giáo dục quốc gia, trong xã hội truyền thống, việc học của mỗi cá nhân được khởi nguồn và duy trì chính từ các hình thức tổ chức cộng đồng ở làng xã.

Thứ nhất, cộng đồng làng xã giữ vai trò là chủ thể tổ chức giáo dục ban đầu. Trước khi có hệ thống trường học chính quy của nhà nước, nhiều làng đã chủ động mở lớp học tại đình làng, chùa hoặc nhà riêng, mời các thầy đồ giỏi đến giảng dạy cho con em trong làng. Việc học không giới hạn trong phạm vi gia đình, mà mở rộng thành hoạt động của cả cộng đồng. Người học giỏi, đỗ đạt không chỉ là niềm tự hào của gia đình, mà còn nhận được sự tôn vinh, hỗ trợ của cả làng. Không hiếm trường hợp cả làng góp tiền, góp gạo để nuôi học trò nghèo có chí khí và năng lực học tập, với kỳ vọng sẽ đỗ đạt làm rạng danh quê hương. Có thể nói, sự chung tay ấy không chỉ mang ý nghĩa vật chất, mà còn tạo dựng nên một cơ chế để tinh thần khuyến học cộng đồng phát triển.

Thứ hai, hệ thống quy ước làng xã truyền thống, tiêu biểu là hương ước, lệ làng... đã cụ thể hóa và thể chế hóa việc thực hiện truyền thống hiếu học. Trong nhiều làng Việt cổ, lệ làng quy

định rõ phần thưởng dành cho người đỗ đạt: được ghi danh tại đình làng, được ngồi chiếu trên trong các dịp hội họp của làng, thậm chí được miễn một số nghĩa vụ lao dịch với làng. Những quy định này có tính pháp lý trong khuôn khổ cộng đồng làng xã tương tự như luật pháp đối với quốc gia, có giá trị đạo lý và hiệu lực rất cao trong cộng đồng cư dân nông nghiệp. Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, nhiều làng truyền thống còn lấy tiêu chí học vấn làm chuẩn mực để bầu hay xét duyệt chức sắc làng, thể hiện rõ sự coi trọng vai trò của tri thức trong cấu trúc quyền lực địa phương. Việc học vì thế không chỉ là con đường mưu sinh của cá nhân người học, mà đã trở thành con đường danh giá để đạt được địa vị xã hội, uy tín và ảnh hưởng trong làng.

Thứ ba, các dòng họ khoa bảng và hội đồng gia tộc giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì, củng cố động lực học tập liên thế hệ. Văn hóa dòng họ ở làng xã Việt Nam là một môi trường giáo dục đặc thù. Nhiều dòng họ lập quỹ khuyến học để hỗ trợ học sinh nghèo trong họ, tuyên dương con cháu đạt thành tích cao trong học tập. Tại các làng nổi tiếng về truyền thống hiếu học như Mộ Trạch - Hải Dương (nay thuộc Tp. Hải Phòng), Đông Ngạc (Hà Nội), Quỳnh Đôi (Nghệ An)..., việc học trở thành truyền thống dòng họ, được thể hiện rõ qua các nhà thờ họ, văn chỉ, bia đá lưu danh và các lễ hội tôn vinh trạng

nguyên làng. Các dòng họ coi việc học là “nghiep lớn”, là nghĩa vụ đối với tổ tiên và cộng đồng. Ở làng xã Việt Nam, cộng đồng không chỉ tạo lập môi trường học tập, mà còn duy trì động lực học tập bằng những chuẩn mực cộng đồng, trong đó danh dự và trách nhiệm dòng họ đóng vai trò trọng yếu.

Thứ tư, việc tổ chức lễ nghi khuyến học, khuyến tài là hình thức biểu hiện tập trung nhất vai trò giáo dục truyền thống hiếu học của cộng đồng làng xã. Các nghi lễ như “vinh quy bái tổ”, “khai bút đầu xuân”, “thi chữ đầu năm”... không chỉ mang tính biểu tượng mà còn có tác dụng cổ kết cộng đồng và giáo dục thế hệ trẻ về giá trị của học tập. Trong nghi lễ ấy, người đỗ đạt thành danh được tôn vinh là “người con hiếu học”, còn làng nào có nhiều người đỗ đạt được khẳng định là “vùng đất địa linh nhân kiệt”. Mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng trong học tập được thiết lập chặt chẽ: cá nhân đỗ đạt làm vẻ vang cho làng, ngược lại, làng xã tạo môi trường và động lực cho cá nhân vươn lên bằng con đường tri thức. Điều đó hình thành nên chu trình văn hóa hiếu học mang tính cộng đồng, nơi mỗi thành tựu tri thức đều được cộng đồng hóa và trở thành vốn văn hóa chung.

Ở góc nhìn triết học, có thể khẳng định rằng, vai trò của cộng đồng làng xã trong việc duy trì truyền thống hiếu học là một biểu hiện sinh động của mối

quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Chính điều kiện sinh hoạt cộng đồng, kết cấu làng xã bền vững, và các thiết chế xã hội gắn liền với đời sống dân cư đã tạo nên môi trường thuận lợi cho các giá trị truyền thống giáo dục hình thành, lan tỏa và phát huy qua nhiều thế hệ. Hiếu học không chỉ là một biểu hiện tinh thần, mà còn là kết quả của sự tổ chức xã hội chặt chẽ gắn với không gian văn hóa làng xã Việt Nam. Truyền thống này tồn tại bền vững là vì nó được cộng đồng thừa nhận, bảo vệ và thực hành như một phần không thể thiếu trong cấu trúc đời sống văn hóa của làng xã.

Tóm lại, cộng đồng làng xã chính là không gian văn hóa xã hội căn cốt, đặc sắc, nuôi dưỡng truyền thống hiếu học. Trong bối cảnh hiện đại, khi vai trò của cộng đồng văn hóa hiếu học truyền thống đang có nguy cơ phai nhạt trước nhiều giá trị hiện đại mới, việc nghiên cứu và phát huy giá trị này có ý nghĩa đặc biệt trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng và phát huy giá trị của xã hội học tập.

5. Sự biến đổi của cấu trúc làng xã ảnh hưởng tới truyền thống hiếu học trong bối cảnh hiện đại

Làng xã đang đứng trước những biến đổi sâu sắc về cấu trúc, chức năng và vai trò xã hội dưới tác động của quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Những biến đổi này là

do sự thay đổi không gian và thiết chế quản lý của làng truyền thống, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến các giá trị gắn liền với cộng đồng, trong đó có truyền thống hiếu học.

Thứ nhất, đô thị hóa và phân hóa xã hội đã làm suy giảm đáng kể tính cộng đồng vốn có của làng xã. Khi cấu trúc dân cư thay đổi nhanh chóng do sự biến động dân cư, khi cấu trúc các đơn vị hành chính làng truyền thống tan rã trước sự phát triển các khu đô thị mới..., các mối quan hệ thân tộc, láng giềng, cộng đồng làng xã vốn vô cùng chặt chẽ cũng dần bị biến đổi thành những mối liên hệ lỏng lẻo, tạm thời và mang tính cá nhân hóa. Trong bối cảnh đó, những giá trị cộng đồng như truyền thống trọng học vì danh dự dòng họ, vì sự tự hào của làng xã cũng bị suy giảm dần. Truyền thống hiếu học, vốn được cộng đồng nâng đỡ và củng cố qua nhiều thế hệ, nay trở thành nỗ lực đơn lẻ của từng cá nhân hoặc từng hộ gia đình. Khi cá nhân không còn được cộng đồng ghi nhận, khích lệ hoặc giám sát về hành vi học tập, động lực học tập mang tính văn hóa cũng bị bào mòn đáng kể.

Thứ hai, nhiều thiết chế văn hóa giáo dục trong làng truyền thống bị mai một hoặc biến đổi chức năng. Các không gian kiến trúc văn hóa mang tính biểu tượng khích lệ tinh thần hiếu học như đình làng, văn chỉ, nhà thờ họ khoa bảng... đang dần mất đi vai trò

trung tâm của văn hóa hiếu học. Không ít đình làng, văn chỉ được chuyển đổi công năng, bị xóa sổ hoặc bị đồng hóa vào không gian tín ngưỡng. Các lễ nghi cộng đồng vinh danh người đỗ đạt thành danh bị giản lược, thay bằng các hình thức tôn vinh, khen thưởng, ghi nhận mang tính hành chính trong hệ thống trường học (bảng điểm, giấy khen, bằng khen), thiếu chiều sâu văn hóa và giá trị tinh thần cộng đồng.

Thứ ba, tư duy học tập của thế hệ trẻ ngày nay - chủ thể tiếp nhận và phát huy truyền thống hiếu học - đã có sự thay đổi căn bản so với các thế hệ trước. Nếu trong truyền thống, học là mục tiêu tự thân để hoàn thiện nhân cách, lập thân, lập nghiệp và phụng sự cộng đồng, thì hiện nay, nhiều học sinh học vì sức ép bên ngoài, vì bằng cấp, vì áp lực thi cử hoặc vì mục tiêu thực dụng ngắn hạn. Sự thay đổi này không chỉ phản ánh sự biến động của tâm lý lứa tuổi, mà chủ yếu còn cho thấy tác động rõ rệt của sự biến đổi hệ giá trị, với xu hướng coi trọng giá trị vật chất trong môi trường xã hội hiện đại, khiến các biểu tượng trọng tri thức truyền thống đang mất dần sức hấp dẫn. Trong hoàn cảnh đó, truyền thống hiếu học nếu không được “cập nhật” để tương thích với bối cảnh mới sẽ dễ rơi vào tình trạng bảo tồn hình thức mà thiếu sức sống nội tại.

Việc truyền thống hiếu học phải điều chỉnh, thích nghi trước các biến

đổi xã hội là điều tất yếu. Vấn đề đặt ra không phải là bảo vệ nguyên trạng các thiết chế truyền thống, mà là tìm kiếm những hình thức, nội dung và phương pháp mới để truyền thống ấy tiếp tục phát huy giá trị trong một bối cảnh hoàn toàn khác. “Trong bối cảnh hiện đại, bảo tồn không có nghĩa là bất biến, mà là làm sống lại những giá trị cũ bằng những hình thức phù hợp với điều kiện mới” (Phạm Hùng Cường 2022: 15). Một số mô hình khuyến học hiện đại đã và đang cho thấy tiềm năng thay thế phần nào vai trò của cộng đồng làng xã trước kia. Nhiều địa phương đã thành lập Hội khuyến học cấp xã, dòng họ, tổ dân phố; tổ chức các lễ tuyên dương học sinh tiêu biểu; vận động gây quỹ học bổng cộng đồng... Những hình thức này, nếu biết gắn với yếu tố văn hóa truyền thống như: lễ khai bút, lễ khuyến học dòng họ, lễ tri ân thầy cô theo cách thức trang trọng gắn với cộng đồng, thì không chỉ mang ý nghĩa xã hội, mà còn có khả năng tái sinh tinh thần hiếu học trong điều kiện mới.

Như vậy, quá trình biến đổi của văn hóa làng xã và truyền thống hiếu học là tất yếu trong bối cảnh phát triển mới của đất nước, phản ánh quy luật biện chứng giữa cái cũ và cái mới, giữa bảo tồn và phát triển. Những yếu tố tích cực của truyền thống cần được chọn lọc, chuyển hóa, và tích hợp vào các mô hình giáo dục cộng đồng mới, phù

hợp với yêu cầu xã hội học tập và phát triển con người toàn diện trong thời đại tri thức. Truyền thống hiếu học không chỉ là di sản tinh thần, mà còn là nền tảng văn hóa cho sự phát triển bền vững nếu biết đặt nó vào đúng vị trí trong hệ giá trị hiện đại.

6. Kết luận

Truyền thống hiếu học là một trong những giá trị đặc trưng và cốt lõi của văn hóa Việt Nam, được hình thành từ sớm và nuôi dưỡng bền bỉ trong lòng cộng đồng làng xã. Trong suốt tiến trình lịch sử, các làng quê Việt Nam không chỉ đơn thuần là không gian cư trú, mà còn là thiết chế văn hóa xã hội, nơi truyền thống hiếu học được khơi nguồn, hình thành, gìn giữ, tôn vinh và tiếp nối qua nhiều thế hệ. Từ các dòng họ khoa bảng đến các thiết chế như văn chỉ, đình làng, nhà thờ họ, cùng hệ thống hương ước, lễ hội khuyến học... tất cả đã tạo nên một nền tảng giáo dục cộng đồng đặc sắc, góp phần hun đúc tinh thần ham học, trọng đạo lý, coi trọng tri thức trong nhân dân.

Trong bối cảnh hiện đại, khi làng xã truyền thống đang chịu nhiều tác động từ đô thị hóa, toàn cầu hóa, dẫn tới sự dịch chuyển của các giá trị sống, thì truyền thống hiếu học cũng đứng trước nguy cơ bị mai một, nhất là ở các vùng nông thôn. Tuy nhiên, thay vì bị suy giảm hay thay thế, truyền thống hiếu học nếu được tái cấu trúc, hiện đại hóa

phù hợp với yêu cầu của thời đại mới, kết hợp với đường lối, chính sách phát triển giáo dục, văn hóa đúng đắn của Đảng và Nhà nước, thì hoàn toàn có thể trở thành một nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục toàn diện, xây dựng xã hội học tập suốt đời, bồi dưỡng nhân cách thế hệ trẻ và tạo ra những giá trị mới từ tri thức một cách bền vững.

Tài liệu trích dẫn

1. Chương Thâu (sưu tầm và biên soạn). 1990. *Phan Bội Châu toàn tập*. Tập 3. Huế: Nxb. Thuận Hóa.

2. Nguyễn Từ Chi. 2004. *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

3. Phạm Hùng Cường. 2022. “Bảo tồn di sản trên quan điểm bảo tồn thích ứng”. *Tạp chí Kiến trúc*, số 09: tr. 12–20.

4. Nguyễn Duy Hinh. 2001. *Văn hóa làng xã Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.

5. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

6. Hồ Sĩ Quý. 2005. *Giá trị và giá trị châu Á*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

7. Trần Ngọc Thêm. 1997. *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.

8. Trần Quốc Vượng. 2000. *Tìm hiểu văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.